`TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/DSST
Ngày: 20-3-2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hồng Đoan;
2. Ông Nguyễn Văn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia tham gia phiên toà: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang (cơ sở 2), xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2025/TLST-DS ngày 18/12/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2026/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ - sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã V, tỉnh A.
2. Bị đơn: Bà Hồ Thị A - sinh năm 1976 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã V, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày: Vào ngày 25/11/2020 âm lịch, bà Hồ Thị A có lại nhà tôi hỏi vay 05 chỉ vàng 24k (loại 9999), hai bên thỏa thuận mỗi 01 chỉ đóng tiền lãi là 100.000 đồng/tháng nên 05 chỉ mỗi tháng đóng lãi là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) và không có thuận ngày trả nhưng giữa tôi và bà Ả có thỏa thuận khi tôi cần thì báo cho bà A 01 tháng sẽ trả 05 chỉ vàng vay cho tôi. Sau khi vay vàng thì bà A đã lãi cho tôi đầy đủ, đến tháng 9/2025 âm lịch thì tôi biết bà A sang đất nên tôi đòi lại vàng nhưng bà Ả không trả 05 chỉ vàng cho tôi như lời hứa ban đầu. Khi bà A vay vàng của tôi thì bà A đều có đóng lãi cho tôi đầy đủ

mỗi tháng là 500.000 đồng và bà A đóng được 05 năm với số tiền là 30.000.000 đồng.

Nay, tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị A phải trả cho tôi số vàng còn thiếu là 05 (năm chỉ vàng) 24k loại 9999 và tôi đồng yêu cầu bà A phải trả cho tôi 05 chỉ vàng 24k loại 9999 từ nay đến ngày 05/5/2026 âm lịch là hết nợ còn bà A cho rằng khi nào có tiền trả cho tôi thì tôi không đồng ý. Đối với phản tố của bà A thì tôi không đồng ý nếu tính tính lại lãi suất theo quy định của Nhà nước nếu thấp hơn 30.000.000 đồng thì tôi đồng ý trả lại cho bà A.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 13/01/2026, đơn yêu cầu phản tố ngày 26/01/2026 và tại phiên tòa bị đơn bà Hồ Thị A trình bày: Tôi xác định là vào ngày 25/11/2020 âm lịch tôi có vay của bà Đ 05 chỉ vàng 24k loại vàng 9999, với lãi suất là 500.000 đồng/tháng (mỗi 01 chỉ vàng lãi là 100.000 đồng). Sau khi nhận vàng của bà Đ thì hàng tháng tôi đều có đóng lãi cho bà Đ đầy đủ với số tiền là 30.000.000 đồng là 5 năm, lúc đóng lãi cho bà Đ thì tôi và bà Đ không làm giấy tờ, cũng như lấy 05 chỉ vàng 24k loại 9999 chỉ nói miệng, không làm giấy tờ. Đồng thời, tôi có hứa khi nào bà Đ cần thì thông báo cho tôi trước 01 tháng sẽ trả đủ 05 chỉ vàng này cho bà Đ nhưng khi bà Đ cần thì tôi không có khả năng nên không trả được để kéo dài đến nay.

Nay, tôi thừa nhận còn thiếu bà Đ số vàng là 05 chỉ vàng 24k loại 9999 là đúng sự thật nhưng bà Đ yêu cầu tôi trả 01 lần hết nợ thì tôi không có năng mà khi nào tôi có tiền sẽ trả cho bà Đ. Đối với tiền lãi mà tôi đã đóng cho bà Đ là 30.000.000 đồng thì tôi yêu cầu phản tố trừ vào gốc là 02 chỉ vàng 24k loại 9999 còn lại bao nhiêu thì khi nào tôi có tiền sẽ trả cho bà Đ nhưng tại phiên tòa hôm nay thì tôi xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định. Đối với nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên toà nên đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Đ đối với bị đơn bà Hồ Thị A. Do đó, buộc bà Hồ Thị A phải trả cho bà Trần Thị Đ số vàng còn nợ 05 (năm) chỉ vàng 24k loại 9999.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị A là bà yêu cầu tính lại lãi suất mà

bà đã đóng cho bà Đ nhưng tai phiên tòa bà A xin rút toàn bộ yêu cầu này nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với phản tố của bà Hồ Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị A phải trả vàng vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hai bên đương sự đã thừa nhận là bà Hồ Thị A có vay vàng của bà Trần Thị Đ là đúng sự thật.

Hợp đồng vay tiền giữa bà Trần Thị Đ và bà Hồ Thị A là hợp đồng vay không có thời hạn và có lãi. Hợp đồng này được giao kết thực hiện trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà A thừa nhận còn thiếu bà Đ là 05 (năm) chỉ vàng 24k loại 9999 từ ngày 16/9/2025 đến nay mà không trả được nợ cho bà Đ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đượng sự không yêu cầu và bà A có yêu cầu tính lại lãi suất nhưng bà A xin rút yêu cầu này nên HĐXX không xem xét.

[4] Về việc bà Hồ Thị A cam kết khi nào có tiền sẽ trả vàng cho bà Trần Thị Đ cho đến khi hết nợ nhưng yêu cầu này của bà A không được bà Đ chấp nhận. Do đó, HĐXX không có căn cứ xem xét yêu cầu này của bà Hồ Thị A.

[5] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn do bị đơn xin rút yêu cầu phản tố, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích đẢnh giá trên và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ đối với bị đơn bà Hồ Thị A. Do đó, buộc bà Hồ Thị A phải trả cho bà Trần Thị Đ số vàng còn thiếu là 05 (năm) chỉ vàng 24k loại 9999.

[7] Đối với yêu cầu phản tố của bà Hồ Thị A là bà yêu cầu tính lại lãi suất mà bà đã đóng cho bà Đ nhưng tai phiên tòa bà A xin rút toàn bộ yêu cầu này nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với phản tố của bà Hồ Thị A.

Đình chỉ yêu cầu của phản tố của bà Hồ Thị A đối với số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do tại phiên tòa bà A xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố này.

[8] Về án phí DSST là: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Yêu cầu của bà Trần Thị Đ được Tòa án chấp nhận nên ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012094 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bà Hồ Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: (5 x 16.200.000đ/chỉ) x 5% = 4.050.000 đồng nhưng khấu trừ số tiền tạm ứng mà bà Ả đã nộp trước đây là 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số ngày của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên buộc bà A phải nộp tiếp số tiền án phí là 4.50.000 đồng - 750.000 đồng = 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ đối với bà Hồ Thị A.

Buộc bà Hồ Thị A phải trả cho bà Trần Thị Đ số vàng là 05 (năm) chỉ vàng 24k loại 9999.

Đình chỉ yêu cầu của phản tố của bà Hồ Thị A đối với số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do tại phiên tòa bà Anh xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố này.

2. Về án phí DSST: Là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) buộc bà Hồ Thị A phải nộp.

Bà Trần Thị Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012094 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20/3/2026.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hoài Thanh